

Bản án số: 91/2026/HS-PT

Ngày: 26 - 3 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu*

*Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung*

*Ông Nguyễn Văn Thư*

*- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Thế A, Ngô Phước D, Nguyễn Hoàng T** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2025/HSST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trần Thế A** (tên gọi khác T1), sinh năm 1988 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: 113/14/7, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố Đ, phường T, tỉnh Đồng Nai);

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Thiên chúa Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà Mai Thị L (đã chết);

Có vợ Phạm Thị Múi L1, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 07/3/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1- Công an tỉnh Đ.

**2. Ngô Phước D**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: 2, khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai);

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Phước S, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị Tỷ P, sinh năm 1958.

Có vợ Phạm Thị Thúy A1, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 20/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: 6, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai);

Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Đảng viên;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1958 và bà Lương Hồng L2, sinh năm 1962;

Có vợ là Trần Thị Thu T2, sinh năm 1986 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 06/3/2022 đến ngày 13/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Phước D*: Luật sư Trần Văn H1 - Đoàn luật sư tỉnh Đ.

(Bị cáo D, bị cáo T và Luật sư H1 có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm: Trần Thế A, Nguyễn Thị Tường V, Ngô Phước D và Nguyễn Hoàng T là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 05/03/2022, sau khi Thế A, D và T nhậu tại quán “Phố B” thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) thì cả 3 cùng bàn bạc và thống nhất tìm nơi để sử dụng ma túy, Thế A sẽ bỏ tiền ra trước để trả tiền mua ma túy và tiền thuê địa điểm, D và T sẽ trả lại tiền cho Thế A sau. D cung cấp cho Thế A số điện thoại của V để nhờ V

tìm và đặt phòng để sử dụng ma túy và bay lắc. V đồng ý và gọi qua mạng xã hội Facebook cho người thanh niên tên H2 (chưa rõ lai lịch) có tên “Nguyễn Minh H2” để đặt phòng. H2 đồng ý cho V thuê phòng với giá 3.000.000 đồng/10 giờ. Sau khi đặt được phòng, do T có công việc riêng nên quay về và hẹn sẽ đến sau. V dẫn Thế A và D đến địa điểm thuê phòng tại địa chỉ nhà không số, tổ H, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

Để có ma túy sử dụng, Thế A nói V đặt mua cho nhóm của Thế A 04 (bốn) viên thuốc lắc và 01 (một) gói hàng khay giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sử dụng, V đồng ý và gọi cho H2 đặt mua số lượng ma túy nêu trên. Khoảng 15 phút sau có 1 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem 4 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay đến giao cho V. H2 nhắn tin số tài khoản của H2 cho V để chuyển tiền mua ma túy, V đưa lại số tài khoản trên cho Thế A chuyển 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) gồm 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền mua ma túy và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền thuê phòng để sử dụng ma túy cho đối tượng H2.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến địa điểm nêu trên cùng với V, Thế A, D sử dụng ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy được khoảng 20 phút thì Thế A bỏ đi về trước. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, D nhắn tin rủ Nguyễn Tất Đ (sinh năm 1984, ngụ tại số A, đường P, phường Q, thành phố B, là bạn D) đến sử dụng ma túy chung với nhóm D, Đ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi điện nói Nguyễn Thị N (sinh ngày 10/01/2005, thường trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên, là bạn gái của T) đến để chở T về đồng thời gửi định vị vị trí căn nhà nơi nhóm T đang sử dụng ma túy cho N đến. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 60F2-531.93 đến căn nhà trên. Khi vào nhà, N thấy T, V, D đang sử dụng ma túy nên cùng vào sử dụng chung ma túy với cả nhóm. Đến 23 giờ cùng ngày, Đ cũng đến địa điểm nêu trên sử dụng ma túy chung với nhóm D (N, Đ không bàn bạc, góp tiền mua ma túy với nhóm D).

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/03/2022, khi V, D, T, Đ và N đang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà (địa chỉ nêu trên) thì bị Công an phường T (nay là Công an phường L) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Riêng Trần Thế A bị bắt khẩn cấp vào ngày 07/3/2022.

Quá trình điều tra, Trần Thế A, Nguyễn Thị Tường V, Ngô Phước D và Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 gói nylon chứa ma túy đã được niêm phong (ký hiệu M1); 01 nylon chứa: 02 viên nén ma túy hình chữ nhật màu xanh đã được niêm phong (ký hiệu M2), 01 viên nén ma túy hình chiếc lá màu đỏ hồng và 1/2 viên nén ma túy màu đỏ hồng đã được niêm phong (ký hiệu M3).

01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 loa hiệu Harman/Kardon, 02 đèn nháy dùng để sử dụng ma túy, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn dùng để sử dụng ma túy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone, imel: 357265094913256 của Nguyễn Thị Tường V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, imel: 353893100944033 của Ngô Phước D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Thế A, imel: 352857111651623 sử dụng vào việc phạm tội.

- Tài sản tạm giữ đã trả cho chủ sở hữu gồm:

01 xe ô tô biển số 60F2-531.93 do Ngô Phước D sử dụng. Tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Ngô Thị Long T3, sinh năm 1984, ngụ tại số A, khu phố C, phường Q, thành phố B (chị D). Chị T3 cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị T3.

01 xe mô tô biển số 60F2-531.93 do Nguyễn Thị Tường V sử dụng. Xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh Trần Khương D2, sinh năm 1993, ngụ tại 3, tổ F, phường H, thành phố B. Anh Duy cho V mượn xe nhưng không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, imel: 356560109091093 là tài sản của Nguyễn Hoàng T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- Tại bản Kết luận giám định số 474/KLGD-PC09 ngày 11/3/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3729gam, loại Ketamine.

Mẫu 02 (hai) viên nén hình chữ nhật màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1737gam, loại MDMA.

Mẫu 01 (một) viên nén hình chiếc lá màu đỏ hồng và ½ viên nén màu đỏ hồng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6361gam, loại MDMA

Quá trình điều tra làm rõ: Nhà số B, khu phố B, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971, đăng ký thường trú tại 2, khu phố B, phường T, thành phố B (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Vào tháng 01/2022, anh T4 cho đối tượng không rõ lai lịch thuê căn nhà trên nhưng chưa làm hợp đồng, anh T4 không biết việc đối tượng trên sử dụng căn nhà vào việc phạm tội.

Kết quả xác minh đối tượng cho thuê địa điểm và bán ma túy cho V thông qua giao dịch tài khoản ngân hàng V1 chi nhánh Đ3, chủ tài khoản có tên Nguyễn Minh H2, sinh năm 1996, thường trú tại số C, khu phố A, phường T, thành phố B (nay là xã H 3, tỉnh Đồng Nai). Kết quả điều tra xác định H2 có đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng gia đình đã bán nhà và đi khỏi địa phương từ năm 2014 và thuê trọ tại khu phố B, phường T, thành phố B. H2

không sinh sống cùng gia đình mà bỏ đi đâu không rõ, hiện gia đình không liên lạc được. Cơ quan điều tra đã thu thập hình ảnh của H2 và tiến hành cho V, anh Nguyễn Văn T4 nhận dạng nhưng V và anh T4 xác định đối tượng H2 trên không phải là người bán ma túy cho V và không phải là người thuê nhà của anh T4.

Tại bản án sơ thẩm số 337/2025/HSST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thế A 08 (tám) năm tù**; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Ngô Phước D 07 (bảy) năm tù**; bị cáo **Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/12/2025, bị cáo Trần Thế A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình phụng dưỡng cha già và chăm lo con nhỏ.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Ngô Phước D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo xin xét xử phúc thẩm cho đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngày 12/01/2026, bị cáo Trần Thế A có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 05/02/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có thông báo số 21/2026 về việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Thế A.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Phước D: Qua tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thể hiện còn mâu thuẫn giữa biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám nghiệm hiện trường, việc giám định, xét nghiệm chất ma túy chưa đảm bảo quy định. Việc mở niêm phong vật chứng vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập cán bộ công an phường, Điều tra viên, các bị cáo đồng phạm trong vụ án làm rõ để xét xử khách quan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy, nguyên nhân xảy ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Phước D, Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 05/03/2022, tại nhà không số thuộc tổ H, khu phố B, phường T, thành phố B tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), Trần Thế A, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Hoàng T và Ngô Phước D có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Tấn Đ1, Nguyễn Thị N (sinh ngày 10/01/2005) sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 00 giờ 15 phút ngày 06/3/2022, khi V, T, D, Đ1, N đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường T (nay là phường L) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 1,8098 gam ma túy loại MDMA và 0,3729 gam ma túy loại Ketamine các đối tượng đang sử dụng. Riêng bị cáo Trần Thế A bị bắt khẩn cấp vào ngày 07/3/2022.

[2] Tại bản Kết luận giám định số 474/KLGD-PC09 ngày 11/3/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3729 gam, loại Ketamine.

Mẫu 02 (hai) viên nén hình chữ nhật màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1737 gam, loại MDMA.

Mẫu 01 (một) viên nén hình chiếc lá màu đỏ hồng và ½ viên nén màu đỏ hồng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6361 gam, loại MDMA.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy, còn là nguyên nhân xảy ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội khác như cướp tài sản, giết người.

[3.1] Bị cáo Trần Thế A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 12/01/2026 bị cáo Trần Thế A có đơn xin rút kháng cáo. Nên Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Bị cáo Ngô Phước D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo xin xét xử phúc thẩm cho đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), phạm tội không vì động cơ vụ lợi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng cha là ông Ngô Phước S1 bị bệnh tim đã phẫu thuật, chị gái là chị Ngô Thị Long T3 bị ung thư vú; bị cáo nhiều lần có đóng góp ủng hộ địa phương được Ủy ban nhân dân phường T xác nhận; hiện bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ sinh năm 2015. Theo nội dung Đơn xin xác nhận về việc cấp dưỡng cho bà mẹ Việt Nam anh hùng hàng tháng của bà Trần Thị N1 được Ủy ban

nhân dân phường L, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 05/11/2025 thể hiện bà N1 là mẹ của liệt sĩ Hồ Văn H3 được bị cáo D cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng từ năm 2021 đến nay và thường xuyên quan tâm chăm sóc chu đáo.

Đối với bị cáo T: Bị cáo có mẹ là bà Lương Hồng L2 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng nhiều giấy khen, bằng khen; có ông ngoại là ông Lương Văn K được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc; bản thân bị cáo có nhiều Giấy chứng nhận thành tích trong phong trào thể dục thể thao, có giấy khen của Ủy ban nhân dân phường T; giấy khen của Đ2 phường Thống Nhất; hiện bị cáo nuôi 03 con còn nhỏ.

Xử phạt bị cáo Ngô Phước D 07 (bảy) năm tù, bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có cung cấp tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo D tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Trần Thế A** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Phước D, bị cáo Nguyễn Hoàng T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 337/2025/HSST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Phước D 07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án

nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2022 đến ngày 20/4/2022.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2022 đến ngày 13/4/2022.

Về án phí: Bị cáo Ngô Phước D, Nguyễn Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Long Châu**